

Số: /BGDĐT-GDĐH  
V/v kiểm tra theo Quyết định số  
738/QĐ-BGDĐT ngày  
06/02/2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học (danh sách kèm theo)

Thực hiện 738/QĐ-BGDĐT ngày 6/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc công tác về xác định chỉ tiêu; tổ chức tuyển sinh; mở ngành đào tạo; chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục đại học, Bộ GDĐT tổ chức kiểm tra tại các cơ sở giáo dục đại học (danh sách kèm theo).

1. Thời gian: Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra dự kiến trong tháng 3/2024 (*Đoàn kiểm tra sẽ thông báo thời gian làm việc cụ thể trước cho đơn vị được kiểm tra*).

2. Nội dung kiểm tra: theo Quyết định số 738/QĐ-BGDĐT ngày 06/3/2024 (*văn bản kèm theo*).

3. Nhà Trường chuẩn bị Báo cáo (nội dung Báo cáo theo Phụ lục gửi kèm); chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu, minh chứng liên quan đến nội dung Báo cáo; cử cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra, gồm Lãnh đạo nhà trường, các đơn vị liên quan và cán bộ chuyên trách (tại các buổi làm việc của Đoàn kiểm tra tại Nhà trường) để công tác kiểm tra bảo đảm thời gian và đạt hiệu quả.

Nhà trường gửi Báo cáo về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) trước ngày 15/3/2024; đồng thời gửi file PDF có ký đóng dấu và file word qua địa chỉ email [lthoa.gddh@moet.gov.vn](mailto:lthoa.gddh@moet.gov.vn).

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ với chuyên viên Lương Thị Hòa chuyên viên Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GDĐT, số điện thoại: 0901829399.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Hoàng Minh Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Nguyễn Thu Thủy**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****DANH SÁCH****CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THUỘC ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-GDĐH ngày tháng năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên cơ sở giáo dục đại học	Thời gian kiểm tra
1	Trường Đại học Công Đoàn	Tháng 3
2	Trường Đại học Thành Đô	Tháng 3
3	Trường Đại học Phenika	Tháng 3
4	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Tháng 3
5	Trường Đại học Nam Cần Thơ	Tháng 3
6	Trường Đại học Tây Đô	Tháng 3

**PHỤ LỤC 1**

(Kèm theo Công văn số ...../BGDDT-GDDH ngày ..... tháng ..... năm 2024 của  
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÊN TRƯỜNG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../BC-... .., ngày ..... tháng ..... năm 2024

**BÁO CÁO**

**Việc thực hiện các quy định trong công tác về xác định chỉ tiêu; tổ chức  
tuyển sinh; mở ngành đào tạo; chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo trình độ  
đại học, thạc sĩ, tiến sĩ**

Thực hiện Quyết định số .... /QĐ-BGDDT ngày .../.../2024 của Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Trường Đại học ... báo cáo Đoàn kiểm tra như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG****Giới thiệu khái quát về Trường:**

- Năm thành lập (số QĐ thành lập).
- Cơ cấu tổ chức của Trường;
- Thực hiện công tác Kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo.
- Số ngành đang đào tạo, số ngành đào tạo trường tự chủ mở, chương trình đào tạo (gồm: trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ).
- Một số thế mạnh, điểm sáng của cơ sở giáo dục đại học trong công tác tổ chức tuyển sinh, đào tạo (nếu có).

**II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU,  
TỔ CHỨC TUYỂN SINH, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ TỰ CHỦ MỞ NGÀNH,  
ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Xác định chỉ tiêu, tổ chức tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học**

*1.1. Việc xác định chỉ tiêu, tổ chức tuyển sinh, bao gồm: Đề án tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; thông báo tuyển sinh, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (điều kiện trúng tuyển theo từng phương thức tuyển sinh); Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh so với chỉ tiêu đã xác định, công bố và kết quả khảo sát việc làm của người học sau khi tốt nghiệp)*

*1.2. Việc tổ chức đào tạo (chính quy, vừa làm vừa học, văn bằng 2, liên thông) và kết quả (cụ thể: Địa điểm đào tạo; kế hoạch đào tạo, phân công giảng viên, đánh giá kết quả học tập, xét tốt nghiệp)*

*1.3. Việc liên kết đào tạo và kết quả*

*1.4. Việc tổ chức đào tạo từ xa và kết quả (cụ thể: về Đặt trạm ĐTTX; Việc rà soát các điều kiện theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT về yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình ĐTTX; Công tác quản lý ĐTTX)*

## **2. Xác định chỉ tiêu, tổ chức tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

*2.1. Việc xác định chỉ tiêu, tổ chức tuyển sinh*

*2.2. Việc tổ chức đào tạo và kết quả*

## **3. Xác định chỉ tiêu, tổ chức tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ**

*3.1. Việc xác định chỉ tiêu, tổ chức tuyển sinh*

*3.2. Việc tổ chức đào tạo và kết quả*

## **4. Việc tự chủ mở ngành; điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ**

*4.1. Cơ sở pháp lý, lý do cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ mở ngành đào tạo*

*4.2. Danh sách các ngành cơ sở GDĐH tự chủ mở ngành và điều kiện mở các ngành theo quy định pháp luật liên quan (gồm các văn bản minh chứng cho điều kiện tự chủ mở ngành).*

*4.3. Quy trình thủ tục và hồ sơ mở các ngành do cơ sở GDĐH tự chủ mở ngành*

*4.4. Các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT)*

*4.5. Việc xây dựng, ban hành và đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo các trình độ: đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT)*

Quy định cụ thể việc xây dựng, thẩm định, ban hành, áp dụng chương trình đào tạo mới (Khoản 3 Điều 20); Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo (Điều 17 và 18); Đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (Điều 19); Chế độ báo cáo (Điều 21).

## **5. Liên kết đào tạo với nước ngoài**

*5.1. Việc đảm bảo tính pháp lý của các chương trình liên kết đào tạo (văn bản phê duyệt). Đối với trường hợp tự chủ phê duyệt, căn cứ điều kiện tự chủ phê duyệt chương trình LKĐT với nước ngoài; văn bản ban hành quy trình thực hiện phê duyệt; hồ sơ của chương trình LKĐT với nước ngoài theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.*

*5.2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình liên kết đào tạo: Đội ngũ giảng viên; chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.*

*5.3. Công tác tuyển sinh: Thông báo tuyển sinh, phương thức tuyển sinh.*

*5.4. Kết quả tuyển sinh và đào tạo: Cập nhật Mẫu báo cáo số 08.*

## **IV. KẾT LUẬN**

### **1. Thuận lợi**

**2. Khó khăn**

**3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)**

*Nơi nhận:*

- Đoàn kiểm tra.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

**Phụ lục 2**  
(Kèm theo Công văn số:            /BGDDT-GDDH ngày            tháng            năm 2024)

**CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO**

**Mẫu 01: Kết quả tuyển sinh trình độ đại học**

STT 1	Lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã ngành	Loại hình thức đào tạo*	Chỉ tiêu năm 2022		Nhập học năm 2022	Tốt nghiệp năm 2022	Chỉ tiêu năm 2023		Nhập học năm 2023	Quy mô tính tại thời điểm báo cáo
				Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố			Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		
I	Lĩnh vực										
1	Ngành đào tạo										
...											
II	Lĩnh vực										
1	Ngành đào tạo										
....											

\* Loại hình thức đào tạo bao gồm: Chính quy đại trà; Chính quy chất lượng cao; VLVH; ĐTTX; Liên thông Trung cấp – Đại học Chính quy; Liên thông Cao đẳng – Đại học Chính quy; Đại học – Đại học Chính quy; Liên thông Trung cấp – Đại học VLVH; Liên thông Cao đẳng – Đại học VLVH; Đại học – Đại học VLVH;

**Mẫu 02: Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu năm 2022		Nhập học năm 2022	Tốt nghiệp năm 2022	Chỉ tiêu năm 2023		Nhập học năm 2023	Quy mô tính tại thời điểm báo cáo
			Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố			Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		
1										
....										

**Mẫu 03: Kết quả tuyển sinh, đào tạo Liên kết đào tạo VLVH:**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số văn bản quyết định liên kết	Địa điểm/ Cơ sở đặt lớp liên kết	Các hình thức đào tạo*	Chỉ tiêu năm 2022		Nhập học năm 2022	Tốt nghiệp năm 2022	Chỉ tiêu năm 2023		Nhập học năm 2023	Quy mô tính tại thời điểm báo cáo
						Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố			Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		
1													
....													

- Các hình thức\*: VLVH đại trà, VLVH Liên thông, VLVH Văn bằng 2.

**Mẫu 04: Kết quả tuyển sinh, đào tạo ở Trạm ĐTTX**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số văn bản quyết định thực hiện chương trình ĐTTX	Địa điểm đặt trạm ĐTTX	Số văn bản quyết định đặt trạm ĐTTX	Chỉ tiêu năm 2022		Nhập học năm 2022	Tốt nghiệp năm 2022	Chỉ tiêu năm 2023		Nhập học năm 2023	Quy mô tính tại thời điểm báo cáo
						Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố			Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		
1													
....													

**Mẫu 05: Kết quả tuyển sinh, đào tạo Liên kết đào tạo với nước ngoài**

Số TT	Tên ngành	Văn bản cho phép (Số QĐ, ngày)	Tên trường đối tác liên kết, Quốc gia	Hình thức đào tạo*	Chỉ tiêu 2022		Nhập học năm 2023	Tốt nghiệp năm 2023	Chỉ tiêu 2023		Nhập học năm 2023	Quy mô tính tại thời điểm báo cáo
					Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố			Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		
1												
...												

Hình thức ĐT\*: Liên kết với nước ngoài do VN cấp bằng, Liên kết với nước ngoài do nước ngoài cấp bằng, Liên kết với nước ngoài do 2 bên cùng cấp bằng.



### Mẫu 06: Tổng hợp kết quả tuyển sinh

STT	Trình độ/Hình thức ĐT	Chỉ tiêu năm 2022		Nhập học năm 2022	Chỉ tiêu năm 2023		Nhập học năm 2023	Quy mô tính tại thời điểm báo cáo
		Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		Chỉ tiêu tối đa theo năng lực	Chỉ tiêu xác định, công bố		
1	Chính quy							
2	Liên thông CQ							
3	Bằng 2 CQ							
4	Vừa làm vừa học							
5	Liên thông VLVH							
6	Bằng 2 VLVH							
7	Từ xa							

**Mẫu 7:** Tổng hợp giảng viên toàn thời gian, giảng viên thỉnh giảng quy đổi xác định chỉ tiêu năm 2022, 2023

[illegible]

**Mẫu 8:** Tổng hợp giảng viên thỉnh giảng quy đổi xác định chỉ tiêu năm 2022, 2023

[illegible]

**Mẫu 09:** giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học

[illegible]

**Mẫu 10:** Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo

**Mẫu 11:** Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

**Mẫu 12:** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thực hành, cơ sở thực hành, thực tập					

**Mẫu 13:** Thư viện (liệt kê tên sách, giá trình, tạp chí phục vụ học phần/môn học)

STT	Tên học phần/môn học	Mã học phần/môn học	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

**Mẫu 14:** Trung tâm nghiên cứu, cơ sở thực hành, thực tập

Danh mục trung tâm, cơ sở hỗ trợ nghiên cứu, thực hành, thực tập					Tên học phần/môn học	Thời gian thực hành/thực tập theo chương trình đào tạo	Số người học/1 học kỳ	Ghi chú
STT	Tên trung tâm, cơ sở hỗ trợ nghiên cứu, thực hành, thực tập	Địa điểm	Số hợp đồng	Thời gian ký kết hợp đồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

### **Phụ lục 3**

*Kèm theo Công văn số: /BGDDT-GDDH ngày tháng năm 2024)*

## **CÁC TÀI LIỆU MINH CHỨNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA**

1. Các văn bản xác định chỉ tiêu của cơ sở đào tạo, Báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022, 2023.
2. Các văn bản quy định về tuyển sinh và đào tạo năm 2022, 2023:
  - Đề án tuyển sinh trình độ ĐH, CĐSP;
  - Các văn bản do trường ban hành phục vụ cho công tác tuyển sinh theo quy định;
  - Quyết định công nhận kèm theo danh sách thí sinh trúng tuyển (xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT quốc gia và đề án tuyển sinh riêng);
  - Các tài liệu liên quan đến xét tuyển bổ sung thí sinh hoặc các trường hợp xử lý cá biệt khác;
  - Danh sách thí sinh đã nhập học (tách riêng theo các phương thức xét tuyển);
  - Hồ sơ nhập học của thí sinh.
3. Các quyết định trúng tuyển các hệ đào tạo và các trình độ đào tạo năm 2022 và 2023; hồ sơ tuyển sinh (những thí sinh đã trúng tuyển) của khóa 2022, 2023 các hình thức VLVH, liên thông và từ xa: hồ sơ trích ngang kèm 5 bài thi (5 phòng thi) đầu vào.
4. Danh sách, hồ sơ đội ngũ giảng viên cơ hữu kèm theo: Văn bằng cao nhất và bằng điểm tốt nghiệp; đối với những giảng viên đúng ngành, chuyên ngành của mỗi ngành, chuyên ngành cần có: bảng lương trong 06 tháng liên tục (tính đến thời điểm kiểm tra), sổ bảo hiểm (đối với giảng viên trong độ tuổi lao động), quyết định tuyển dụng, hợp đồng tuyển dụng. Hồ sơ của người hướng dẫn NCS.
5. Văn bản xác nhận đất đai, minh chứng diện tích sàn xây dựng, phòng thực hành, thí nghiệm và công trình phục vụ khác.
6. Hồ sơ mở ngành đào tạo (đối với các Trường được tự chủ mở ngành), Quyết định về mở ngành, chuyển đổi mã ngành, các văn bản cho phép đào tạo VB2, chất lượng cao, tiên tiến,..... đào tạo liên thông, liên kết đào tạo trong và ngoài nước kèm theo Đề án và các hồ sơ liên kết theo quy định. Đề án đào tạo đặc thù.
7. Văn bản chứng minh cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo tín chỉ, các quyết định ban hành CTĐT kèm theo CTĐT của các ngành, chuyên ngành. Quy chế đào tạo.
8. Kế hoạch đào tạo kèm theo thời khóa biểu; sổ quản lý lớp học, quản lý giảng viên: mỗi ngành 1 bộ kèm theo 5 bài thi (5 phòng thi) hết môn và thi tốt nghiệp của các ngành khác nhau của mỗi trình độ đào tạo.
9. Kế hoạch đào tạo liên thông chính quy của khoá liên thông chính quy năm 2022 và 2023.
10. Các quyết định tốt nghiệp đã cấp bằng năm 2022, 2023.
11. Địa chỉ đăng đề án tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, 3 công khai trên trang thông tin điện tử của trường.
12. Danh sách trúng tuyển và hồ sơ tuyển sinh của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo trình độ đào tạo trúng tuyển từ đầu năm 2022 đến hết năm 2023.